

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thái Thanh S, sinh năm 1981; địa chỉ: 15/6A đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1988; địa chỉ: 51/17 hẻm tổ 41A, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Thái Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Thái Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương vào năm 2014, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2014, quyền số

01 ngày 02/4/2014. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, chị H không dành tình cảm yêu thương cho anh S. Chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay, không có bất kỳ liên hệ nào với gia đình, anh S không biết chị H đang ở đâu. Anh S xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu Thái Thanh N, sinh ngày 04/9/2018. Hiện con chung đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của anh Thái Thanh S nhưng chị Đặng Thị Ngọc H không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/3/2022 nhưng chị H vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của anh S.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị H đã bỏ đi không rõ nơi cư trú. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Thái Thanh S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc H. Chị Đặng Thị Ngọc H cư trú tại 51/17 hẻm tổ 41A, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1

Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 27/12/2021 của Tòa án tại Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H có đăng ký thường trú tại địa chỉ 51/17 hẻm tổ 41A, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng đã bán nhà và bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện chị Hằng cư trú tại đâu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập chị Đặng Thị Ngọc H về làm việc nhưng chị H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Chị Đặng Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 25/3/2022 và ngày 31/3/2022 nhưng chị Đặng Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2014, quyền số 01 ngày 02/4/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H là hợp pháp.

Anh Thái Thanh S xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, chị H đã bỏ nhà đi hiện không rõ chị H ở đâu, cuộc sống gia đình và việc chăm sóc các con do một mình anh S quán xuyến. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc anh S không còn tình cảm và muốn yêu cầu ly hôn với chị H. Bản thân chị Đặng Thị Ngọc H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập chị H đến tham gia phiên hòa giải để hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ chị H không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của anh S đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Thái Thanh S yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H có một con chung, cháu Thái Thanh N, sinh ngày 04/9/2018. Hiện con chung đang do anh S nuôi dưỡng. Sau ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện đang do anh S nuôi dưỡng, chị H đã bỏ nhà đi hiện không rõ cư trú tại đâu. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Thanh S không yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về chi phí đăng thông báo: Nguyên đơn anh Thái Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí với số tiền 5.000.000 đồng nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[8] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Thái Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Thanh S được ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc H (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2014, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/4/2014).

2. Về con chung: Giao cháu Thái Thanh N, sinh ngày 04/9/2018 cho anh Thái Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thái Thanh S không yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh Thái Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về chi phí đăng thông báo: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thái Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thái Thanh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0003251 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết